

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước huyện Tiên Lữ năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2022; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Tiên Lữ năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2022.

2. Yêu cầu

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU

Kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT INDEX) nằm trong nhóm khá trong khối thi đua các huyện, thị thành phố trên địa bàn tỉnh. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tiếp tục dẫn đầu trong khối thi đua các huyện, thị thành phố trên địa bàn tỉnh.

1. Cải cách thể chế

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do cấp huyện, cấp xã ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b) 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

c) 100% các Quyết định của UBND huyện được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Trên 95% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phần đầu 80% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn.

b) Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng 40%, 35%.

c) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

d) 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và bưu chính công ích.

đ) 100% hồ sơ TTHC giải quyết ở các cấp chính quyền được cập nhật trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện giảm tối thiểu 2% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

b) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Triển khai thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại 100% các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện.

b) 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

c) 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

5. Cải cách tài chính công

Tăng số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. Tăng thêm tối thiểu 5% mức độ tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ một phần chi thường xuyên.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

b) 40% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 20% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

c) 20% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

d) Cổng thông tin điện tử của UBND huyện cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

đ) Phân đấu tỷ lệ hồ sơ giải quyết bằng hình thức trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên.

e) 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp, sử dụng trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm có cả thiết bị di động.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

a) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

b) Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn các sở, ban, ngành tỉnh trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL, đảm bảo tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và khả thi của pháp luật. Đảm bảo 100% các văn bản QPPL được ban hành bảo đảm đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

c) Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL để kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

d) Thực hiện theo dõi, đôn đốc tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở địa phương.

đ) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Triển khai, áp dụng kịp thời TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cấp chính quyền trên địa bàn huyện.

b) Bảo đảm thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

c) Thực hiện các yêu cầu rà soát, phối hợp rà soát đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC (cắt giảm thời gian, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện các TTHC đang là rào cản, tốn kém chi phí người dân, doanh nghiệp,...).

d) Kiểm tra, đánh giá công tác kiểm soát TTHC.

đ) Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.

e) Triển khai có hiệu quả các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC.

g) Triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

h) Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

i) Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hẹn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do.

k) Triển khai đăng ký, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các TTHC (thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn huyện) đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đảm bảo tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

m) Chủ động, tích cực tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục tổ chức kiện toàn và sắp xếp bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương sáu khoá XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và triển khai Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để giảm số biên chế cho phù hợp với số biên chế do Chính phủ giao và phù hợp với tình hình của huyện;

d) Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương sáu khóa XII. Triển khai thực hiện “Đề án tinh giản biên chế và chuyển đổi cơ chế trả lương đối với đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2022-2025”.

đ) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện.

e) Thường xuyên kiểm tra về công tác tổ chức, bộ máy tại một số cơ quan, đơn vị để kịp thời chấn chỉnh những vấn đề còn tồn tại.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

c) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

d) Thực hiện nghiêm các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc UBND cấp huyện.

đ) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ.

e) Thường xuyên thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 20/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng quản lý và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-

CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

c) Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên...

d) Tiếp tục thực hiện theo quy định về cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình, văn hoá, thể dục, thể thao; chú trọng đổi mới cơ chế tài chính của các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch.

đ) Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện có hiệu quả cơ chế phân cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động.

e) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để đảm bảo đủ nguồn, đáp ứng nhu cầu chi của tỉnh.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Triển khai áp dụng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

b) Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

c) Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cuộc họp giữa UBND huyện với các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn.

d) Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh giao theo đúng tiến độ nhằm từng bước đạt được các mục tiêu của Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025".

(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính huyện

Tham mưu, giúp UBND huyện thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành. Cụ thể:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện xác định Chỉ số CCHC áp dụng đối với UBND các xã, thị trấn.

c) Tổ chức triển khai theo dõi, đánh giá, xác định và công bố Chỉ số CCHC của UBND các xã, thị trấn.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; xây dựng chuyên trang thông tin điện tử về CCHC của huyện; duy trì, phát triển và sử dụng có hiệu quả Hệ thống phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC đối với UBND cấp xã.

đ) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

e) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

g) Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của huyện; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

h) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Tăng cường bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức làm công tác CCHC nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn triển khai, theo dõi công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn huyện.

i) Thực hiện công bố kết quả đánh giá Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị trong tháng 12 năm 2022, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2. Các phòng, ban, ngành thuộc huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

a) Căn cứ Kế hoạch của huyện và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này thành Kế hoạch CCHC năm 2022 của cơ quan, đơn vị; bố trí kinh phí triển khai thực hiện; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu phân công tổ chức thực hiện. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của UBND huyện giao đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời gian theo yêu cầu.

b) Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC cấp huyện, cấp xã để chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn.

c) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày

15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

d) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

đ) Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời tích cực đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện với UBND huyện hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu cụ thể của UBND huyện qua Phòng Nội vụ.

3. Phòng Nội vụ

a) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2022 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện thực hiện xác định Chỉ số CCHC áp dụng đối với các xã, thị trấn.

c) Tham mưu trình UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện quyết định các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn huyện.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND huyện kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; phân cấp quản lý nhà nước (QLNN) về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, vị trí việc làm, quản lý công vụ, cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch CCHC; thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất và tổng hợp báo cáo UBND huyện, sở Nội vụ theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin và tuyên truyền về CCHC.

g) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC của các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

h) Tham mưu UBND huyện tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của huyện năm 2022. Tham mưu UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện CCHC.

4. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND huyện kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì

triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

5. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND huyện kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách TTHC; chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp UBND huyện triển khai hoạt động kiểm soát TTHC tại các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND huyện kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND huyện kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tài chính công; phân cấp QLNN về quản lý ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, phí và lệ phí, tài sản công. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo theo quy định.

c) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của huyện theo kế hoạch.

7. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chịu trách nhiệm trước UBND huyện kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp QLNN về quản lý đất đai, quản lý về môi trường trên địa bàn huyện.

8. Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp QLNN về truyền thanh.

Xây dựng chuyên mục, tin bài về CCHC để tăng cường tuyên truyền các nội dung về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC; tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện CCHC trên địa bàn huyện.

9. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chịu trách nhiệm trước UBND huyện kết quả thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

10. Phòng Y tế

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp QLNN về khám bệnh, chữa bệnh.

11. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Chịu trách nhiệm trước UBND huyện kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp QLNN về hoạt động đầu tư xây dựng; kiến trúc; quy hoạch; phát triển đô thị.

12. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội

Chịu trách nhiệm trước UBND huyện kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp QLNN về quản lý người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; an toàn, vệ sinh lao động.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Phòng Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT. *vt*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Bích Hương



Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
HUYỆN TIÊN LỮ NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 168 /KH-UBND ngày 30 /12/2021 của UBND huyện Tiên Lữ)

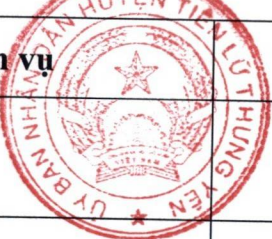
STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
I	Cải cách thể chế					
1	1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật	2.1. Tham mưu HĐND, UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Chỉ thị; Kế hoạch; Báo cáo; Công văn	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành huyện	Thường xuyên
2	1.2. Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các ngành, UBND các xã, thị trấn và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	2.2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình xin ý xây dựng dự thảo văn bản QPPL	Hội nghị; Công văn tham gia ý kiến;	Các phòng, ban, ngành huyện	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Năm 2022
3		2.3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo văn bản đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng	Báo cáo thẩm định	Các phòng, ban, ngành huyện	Phòng Tư pháp	Năm 2022
4	1.3. Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm	2.4. Xây dựng, tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Kế hoạch của UBND huyện	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành huyện	Quý I/2022

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
5	pháp luật	2.5. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Báo cáo; Kết luận kiểm tra	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành huyện	Năm 2022
6	1.4 Thực hiện theo dõi, đôn đốc tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL	2.6. Xây dựng văn bản chỉ đạo của UBND huyện về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch; Công văn	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành huyện.	Quý I/2022
10		2.7. Đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết, công tác tổ chức tập huấn, phổ biến pháp luật, tình hình tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân	Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành huyện.	Năm 2022
11		2.8. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế ban hành mới văn bản QPPL	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành huyện.	Khi phát sinh vấn đề
II	Cải cách thủ tục hành chính					
12	1.5. Cập nhật, áp dụng kịp thời TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cấp chính quyền trên địa bàn huyện	2.9. Triển khai, thực hiện các TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC mới của các cấp chính quyền trên địa bàn	Các quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cấp	Các phòng, ban, ngành huyện	Văn phòng HĐND-UBND	Năm 2022

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		huyện	chính quyền trên địa bàn huyện được triển khai, áp dụng.			
13		2.10. Thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp.	Các TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định tại Bộ phận một cửa các cấp.	Bộ phận một cửa cấp huyện; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Thường xuyên
14	1.9. Kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất và chuyên đề công tác kiểm soát TTHC.	2.11. Tham mưu UBND Huyện kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC	Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC của huyện được thực hiện lồng ghép trong kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022	Văn phòng HĐND-UBND huyện		Quý I/2022
15		2.12. Tổ chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC	Hoạt động kiểm tra được thực hiện theo Kế hoạch kiểm tra công tác cải	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các phòng, ban, ngành huyện có liên quan; UBND cấp	Theo thời hạn tại Kế hoạch của UBND huyện



in



STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
			cách hành chính năm 2022		xã.	
16	1.11. Triển khai có hiệu quả việc công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính.	2.13. Niêm yết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính	Địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa các cấp	Văn phòng HĐND- UBND huyện	Các phòng, ban, ngành huyện có liên quan; UBND xã.	Thường xuyên
17	1.12. Triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	2.14. Tổ chức thực hiện Đề án	Các nhiệm vụ theo Đề án được thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ đề ra	Văn phòng HĐND- UBND huyện	Các phòng, ban, ngành huyện có liên quan; UBND xã.	Thường xuyên
18	1.13. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh	2.15. Đảm bảo công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	Tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính được cập nhật, công khai trên Cổng dịch vụ	Văn phòng HĐND- UBND huyện	Các phòng, ban, ngành huyện có liên quan; UBND xã.	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
			công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh			
19	1.14. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân. Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do	2.16. Tham mưu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện quán triệt, chỉ đạo về trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân. Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do	Công văn của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các phòng, ban, ngành huyện có liên quan; UBND xã.	Thường xuyên
20	1.15. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đối với các thủ tục hành chính (thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn huyện) đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đảm bảo tích hợp trên Cổng Dịch vụ Quốc gia	2.17. Đăng ký và triển khai cung cấp đảm bảo tối thiểu 90% thủ tục hành chính (thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn huyện) đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh và tích hợp tối thiểu 70% dịch	90% thủ tục hành chính (thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn huyện) đủ điều kiện được cung cấp lên	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các phòng, ban, ngành huyện có liên quan; UBND xã.	Quý IV/2022 và thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ Quốc gia	trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh trong đó tích hợp tối thiểu 70% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ Quốc gia			
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					
21	1.16. Tiếp tục tổ chức kiện toàn và sắp xếp bộ máy các cơ quan chuyên môn và các tổ chức hành chính thuộc UBND cấp huyện bảo đảm theo quy định	2.18. Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các các phòng chuyên môn đảm bảo đúng quy định	Quyết định	Các phòng, ban, ngành huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có văn bản hướng dẫn của sở, ban, ngành
22		2.19. Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện	Quyết định	Các phòng, ban, ngành huyện	Phòng Nội vụ	Thường xuyên
23		2.20. Tiếp tục thực hiện Đề án giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với	Công văn, Báo cáo	Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Tài chính - Kế hoạch;	Phòng Nội vụ	Năm 2022

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trên địa bàn tỉnh huyện		UBND cấp xã		
24	1.21. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm theo quy định	2.21. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và triển khai Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Kế hoạch, Công văn	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên
25	1.22. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần các Nghị quyết: số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu của BCH Trung ương Đảng khóa XII	2.22. Thực hiện đúng quy định về biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định	UBND huyện	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên
26		2.23. Thực hiện Đề án tinh giản biên chế và chuyển đổi cơ chế trả lương đối với đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2022-2025	Quyết định	UBND huyện	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên
27	1.23. Triển khai thực hiện Nghị	2.24. Tham mưu UBND	Quyết định	Các phòng,	Các cơ	Khi có

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị	huyện thực hiện các nhiệm vụ phân cấp quản lý do UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh giao		ban, ngành huyện	quan, đơn vị liên quan	nhiệm vụ giao phân cấp quản lý từ các sở, ban, ngành tỉnh
28	thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.	2.25. Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do cấp trên ban hành	Quyết định	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
29		2.26. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước được phân cấp	Báo cáo, Kết luận kiểm tra	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
30		2.27. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra	Công văn; Kế hoạch			
31	1.24. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác tổ chức bộ máy, biên chế	2.28. Báo cáo kết quả kiểm tra	Báo cáo, Biên bản kiểm tra	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên
32		2.29. Xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát hiện sau kiểm tra	Báo cáo, Kết luận kiểm tra			
IV	Cải cách chế độ công vụ					
33	1.25. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc	2.30. Rà soát, đánh giá, bổ sung hoàn thiện các chỉ tiêu về vị trí việc làm, khung năng	Đề án vị trí việc làm	Các phòng, ban, ngành huyện,	Phòng Nội vụ	Khi có hướng dẫn của sở, ban,

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	làm, khung năng lực, bảo đảm lực đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu			UBND cấp xã		ngành tỉnh
34	1.26. Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm	2.31. Tổ chức thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra trên địa bàn huyện	Kế hoạch; báo cáo; kết luận	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên
35	1.27. Thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	2.32. Thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Cập nhật dữ liệu, quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Quý IV/2022
V	Cải cách tài chính công					
36	1.28. Tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công	2.33. Kiểm tra, theo dõi, ban hành văn bản đôn đốc thực hiện; tháo gỡ khó khăn trong giải ngân vốn	Công văn, Kế hoạch, ...	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
					và các cơ quan, đơn vị có liên quan	
37	1.29. Ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền của huyện về quản lý, sử dụng tài sản công; kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	2.34. Rà soát các quy định, tham mưu UBND huyện về công tác quản lý, sử dụng tài sản công; xây dựng Kế hoạch và kiểm tra thường xuyên việc triển khai các quy định tại các đơn vị	Quyết định, Kế hoạch	Phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng ngành, đơn vị theo phân cấp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022
38	1.30. Công khai tài chính (Công khai dự toán ngân sách 2022; công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm); công khai quyết toán ngân sách nhà nước 2021...)	2.35. Thực hiện đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng các văn bản, báo cáo kết quả thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Nghị quyết, Quyết định, tin đăng tải	Phòng Tài chính - Kế	Các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan.	Thường xuyên
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
39	1.31. Giao ban trực tuyến giữa UBND tỉnh và UBND các huyện, UBND các xã, thị trấn.	2.36. Duy trì mạng WAN ổn định; đường truyền phòng họp giao ban trực tuyến	Báo cáo; đường truyền	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan.	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
40	1.32. Đánh giá an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.	2.37. Rà soát, kiểm tra theo các tiêu chuẩn an toàn thông tin mạng	Báo cáo	Văn phòng HĐND- UBND huyện	Các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn.	Thường xuyên
41	1.33. Đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định 43/2011 của Chính phủ trên Công thông tin điện tử của UBND huyện	2.38. Rà soát, đôn đốc việc cung cấp thông tin	Báo cáo; công văn đôn đốc; dữ liệu thông tin	Văn phòng HĐND- UBND huyện	Các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn.	Thường xuyên
42	1.34. Sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin phục vụ họp, theo dõi thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao và Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên và Hệ thống Thông tin báo cáo Chính phủ	2.39. Triển khai thực hiện các Hệ thống thông tin báo cáo	Các hệ thống được đưa vào vận hành, sử dụng	Văn phòng UBND tỉnh	Các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn.	Quý II/2022
43	1.35. Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan, bảo đảm xác thực, an toàn, bảo mật thông tin, tổ chức sử dụng hiệu quả tài liệu điện tử hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức	2.40. Xây dựng hệ thống bảo mật	Lưu trữ điện tử cơ quan	Văn phòng UBND tỉnh	Các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn.	Năm 2022
VII	Công tác chỉ đạo, điều hành					
44	1.36. Chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành	2.41. Xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ CCHC	Chỉ thị, Kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các phòng, ngành, UBND các	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	chính nhà nước theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước của Chính phủ và của các Bộ, ngành Trung ương giai đoạn 2021 - 2030, của tỉnh giai đoạn 2021-2025 bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.				xã, thị trấn	
45		2.42. Thực hiện chấn chỉnh, quy trách nhiệm khi phát hiện tồn tại, hạn chế	Công văn chấn chỉnh, đánh giá trách nhiệm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
46		2.43. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện xác định chỉ số CCHC áp dụng đối với UBND các xã, thị trấn	Kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn	Quý I/2022
47		2.44. Tổ chức, triển khai công tác tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC	Hướng dẫn tự đánh giá; Báo cáo tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị	Phòng Nội vụ	Các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn	Tháng 11 hàng năm
48	1.37. Tiếp tục triển khai theo dõi, đánh giá, xác định và công bố Chỉ số Cải cách hành chính hàng năm của UBND các xã, thị trấn.	2.45. Tổ chức thẩm định, tổng hợp kết quả xác định	Quyết định thành lập Tổ thẩm định; Thông báo phân công nhiệm vụ Tổ thẩm định; Quyết định công bố Chỉ số CCHC	Phòng Nội vụ	Các phòng, ngành đầu mối	Tháng 12 hàng năm
49	1.38. Tăng cường công tác truyền truyền về cải cách hành chính	2.46. Xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền	Kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các phòng, ngành,	Tháng 01/2022

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	bằng các hình thức thiết thực, phong phú, đa dạng, hiệu quả.				UBND các xã, thị trấn; Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh; các đơn vị có liên quan	
50		2.47. Tập huấn, nâng cao nghiệp vụ công tác CCHC cho cán bộ, công chức, viên chức	Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do UBND tỉnh, Sở Nội vụ tổ chức.	Phòng Nội vụ	Các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn	Quý II, III/2022
51		2.48. Phát triển các hình thức tuyên truyền	Tin bài, phóng sự, tờ rơi, pano, áp phích	Phòng Nội vụ; Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
52		2.49. Xây dựng, duy trì chuyên Trang thông tin về CCHC của huyện	Trang thông tin; dữ liệu	Phòng Nội vụ	Các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn	Năm 2022
53	1.39. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC, kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.	2.50. Thực hiện kiểm tra công tác CCHC	Kế hoạch; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
54		2.51. Thực hiện chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị sau các cuộc kiểm tra	Văn bản chấn chỉnh	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi thực hiện kiểm tra xong